

Lựa chọn mốc thời gian trong chương trình PHCN

Hồ Quang Hưng

19/3/2014

Tiếp theo bài trình lần 1 và lần 2 của nhóm 6 về
Tổng quan PHCN sau mở tái tạo DCCT

Ảnh hưởng của chỗ lấy ghép và thời gian hòa nhập mảnh ghép

Loại	Thời gian hòa nhập	Chỗ lấy mảnh ghép
Gân xương bánh chè	6 tuần	Đau, gãy xương bánh chè, mất duỗi gối
Bốn dải cơ thon-bán gân	8 – 12 tuần	Yếu nhóm cơ chân gối
Gân tứ đầu	8 – 12 tuần	Đau, gãy xương bánh chè, mất duỗi gối

Diễn tiến đặc tính cơ sinh học của mảnh ghép sau phẫu thuật

Sự lành mảnh ghép chia làm 5 giai đoạn:

1. Giai đoạn hoại tử vô mạch
2. Giai đoạn tăng sinh mạch từ 6 – 8 tuần sau phẫu thuật
3. Giai đoạn có sự tạo collagene mới với cấu trúc giống d/c chéo diễn ra với sự tập cử động của khớp gối
4. Giai đoạn có thêm sự biệt hóa của mảnh ghép như d/c chéo tự nhiên từ 12 tháng đến 24 tháng
5. Giai đoạn cuối thành hình d/c chéo giống tự nhiên, có cấu trúc sợi collagene định hướng và trở nên dẹt khi hoạt động

Các chương trình PHCN

	GĐ 1	2	3	4	5	6
Bùi Văn Đức (2007)	0-2 tuần	3-8 tuần	8w-4M	4M-11M	12M<	
Heckmann (2009)	1-2 tuần	3-4 tuần	5-6 tuần	7-8 tuần	9-12 tuần	?
Cavanaugh (2006)	0-2 tuần	2-6 tuần	6-14 tuần	14-22 tuần	22 tuần<	
Nhóm 6 (2014)	0-2 tuần	3-4 tuần	5-12 tuần	4M-6M	6M<	

Bàn luận thêm về độ tin cậy của y văn:

Trương Trí Hữu (2008). Tái tạo DCCT bằng mảnh ghép tự thân bốn dải cơ thon và bán gân qua nội soi. Trong Bùi Văn Đức. Chấn thương chỉnh hình chi dưới, NXB Phương Đông, trang 206-223.

Phạm Chí Lăng (2002). Tái tạo DCCT qua nội soi bằng mảnh ghép tự thân, tự do, lấy từ 1/3 giữa gân bánh chè. Luận văn tốt nghiệp cao học CTCH 2002, trường ĐH Y Dược TPHCM

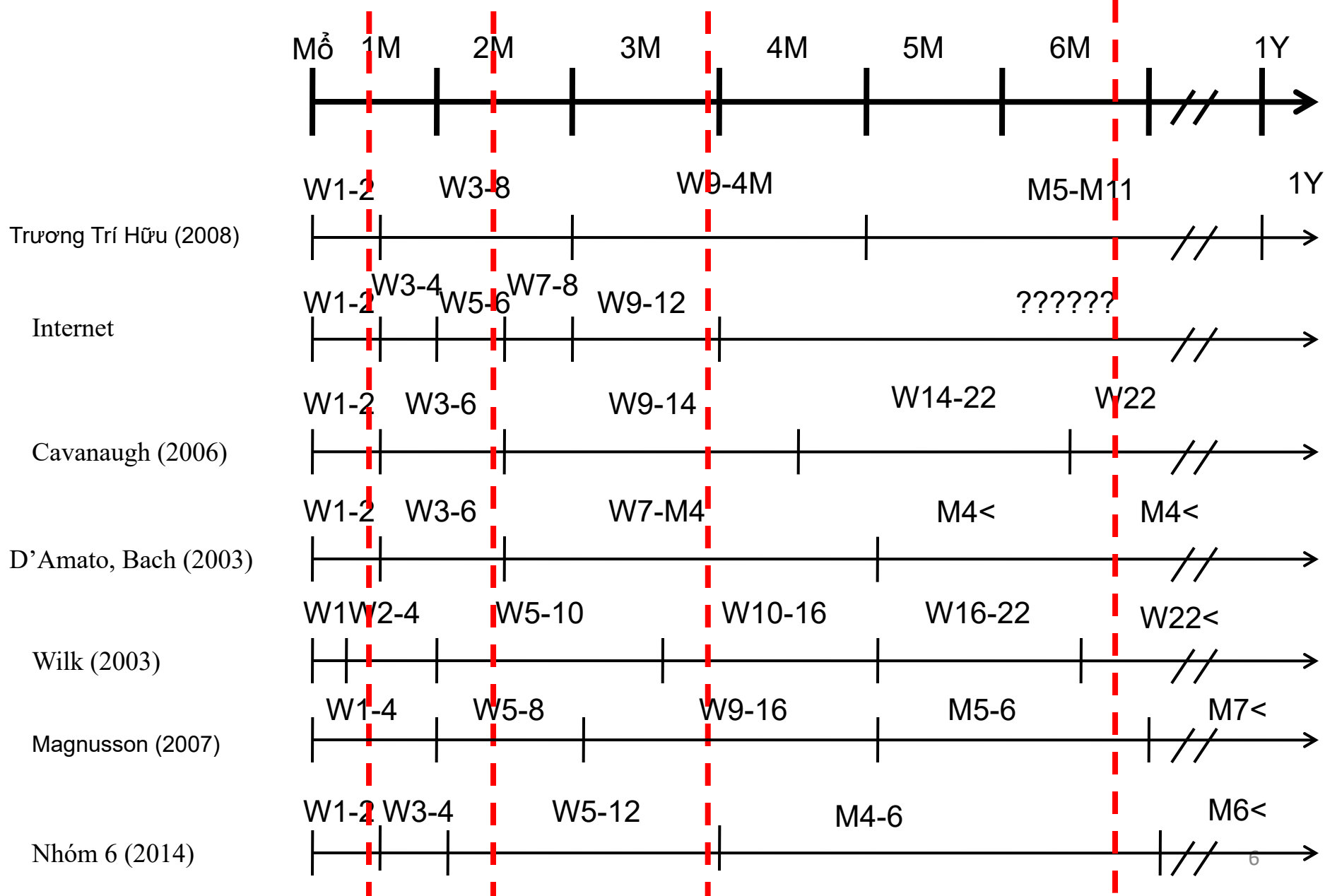
Tài liệu số 2 không chính xác (CN Học)

Các chương trình PHCN

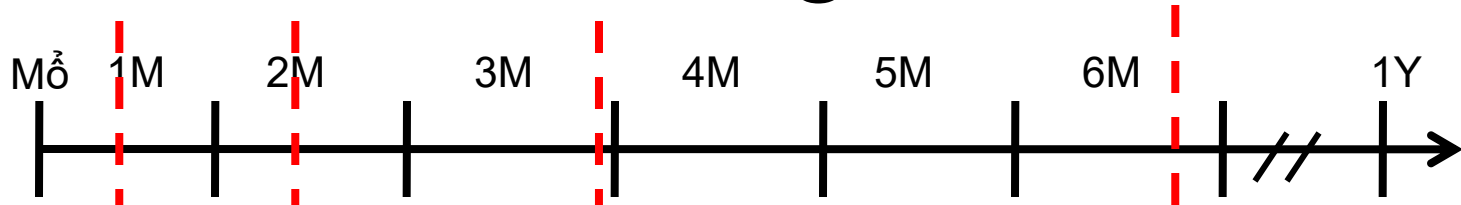
	GD 1	2	3	4	5	6
Bùi Văn Đức (2007)	0-2 tuần	3-8 tuần	8w-4M	4M-11M	12M<	
Internet	1-2 tuần	3-4 tuần	5-6 tuần	7-8 tuần	9-12 tuần	?
Cavanaugh (2006)	0-2 tuần	2-6 tuần	6-14 tuần	14-22 tuần	22 tuần<	
Nhóm 6 (2014)	0-2 tuần	3-4 tuần	5-12 tuần	4M-6M	6M<	
D'Amato, Bach (2003)	0-2 tuần	2-6 tuần	6 tuần-M4	M4<	M4<	
Wilk (2003)	1-7 ngày	2-4 tuần	4-10 tuần	10-16 tuần	16-22 tuần	22W<
Magnusson (2007)	1-4 tuần	5-8 tuần	9-16 tuần	5-6 tháng	7 tháng <	
Takahiro	1-7 ngày	2-6 tuần	7-12 tuần	4-6 tháng	6 tháng <	

- Cavanaugh J (2006). Anterior cruciate ligament reconstruction. In Cioppa_Mosca JeMe et al. *Postsurgical Rehabilitation Guidelines for the Orthopedic Clinician*, Mosby-Elsevier, pp. 425-438
- D'Amato M, Bach BR (2007). Knee injuries. In Brotzman SB, Wilk KE, *Handbook of orthopaedic rehabilitation*. Second edition. Mosby-Elsevier, pp.375-546
- Magnusson J, Podesta L, Gillette T (2007). Anterior cruciate ligament reconstruction. In Maxey L, Magnusson J, *Rehabilitation for the postsurgical orthopedic patient*. Mosby Elsevier, pp. 325-350

Các mốc thời gian



Các mốc thời gian



Nhóm	GD1	GD2	GD3	GD4	GD5
Kháng viêm					
Chịu sức nặng					
Tầm vận động					
Sức mạnh					
Cảm thụ bản thể					
Aerobic					
Plyometrics					
Linh hoạt (agility)					
Chạy (running)					

Mốc thời gian hay mốc sự kiện?

CHƯƠNG TRÌNH PHCN SAU MỔ KHẸ BÊN TRONG GÃY CỔ XƯƠNG ĐÙI				
Nhóm 6	Tuần 1	Tuần 2 đến lúc chịu sức nặng hoàn toàn		Từ lúc chịu sức nặng hoàn toàn
Đề xuất	Tuần 1	Tuần 2 đến lúc PTV cho chống chân	Từ lúc PTV cho chống chân đến lúc chịu sức nặng hoàn toàn	Từ lúc chịu sức nặng hoàn toàn

Bài tập không chịu sức nặng
(Non-WB exercises)

Cơ sở của sự phân chia các giai đoạn

- Nghiên cứu về mảnh ghép: mô học, sinh cơ học, diễn tiến lành tự nhiên
- Nghiên cứu mô tả thực tế điều trị
- Nghiên cứu so sánh hai chương trình

- Thời gian dễ nhớ
- Sự kiện đáng nhớ (tiêu chuẩn chuyển giai đoạn, sự thay đổi bài tập)

Vài suy nghĩ về biên soạn chương trình PHCN bệnh CTCH tại khoa VLTL-PHCN

1. Tổng quan: những điểm quan trọng ảnh hưởng đến chương trình
2. Chương trình:
 - Tham khảo nhiều sách tại khoa
 - Biên soạn lại, không nhất thiết phải rập khuôn theo 1 tác giả
 - Đảm bảo **tiêu chuẩn chuyển giai đoạn** rõ ràng

Dự đoán về yêu cầu của Khoa CTCH:

- Độ chính xác của phần tổng quan
- Độ rõ ràng, hệ thống của chương trình